

5. Người bị bắt buộc lao động thấy có điểm nào thi hành chưa đúng, có quyền khiếu nại. Trong khi chờ đợi giải quyết đương sự vẫn phải chấp hành đúng quyết định của Ủy ban nhân dân ký lệnh bắt buộc lao động.

Cơ quan thanh tra hoặc cơ quan lao động có trách nhiệm xác minh đơn khiếu nại và trả lời cho đương sự trong 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn.

Cán bộ, công nhân, viên chức, đơn vị có nhiều thành tích trong việc thực hiện quyết định số 201-CP của Hội đồng Chính phủ và chỉ thị số 85-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì được khen thưởng.

Những người có trách nhiệm do cảm tình cá nhân, nhận hối lộ, che giấu người trốn tránh bắt buộc lao động, rút ngắn thời hạn không đúng hoặc do thành kiến, trù ép mà bắt buộc lao động hoặc kéo dài thời hạn sai, thì tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà xử lý kỷ luật theo pháp luật hiện hành.

Người phụ trách công trường, xí nghiệp, hợp tác xã thực hiện sai chính sách đối với người bị bắt buộc lao động thì xử lý theo nghị định số 195-CP ngày 31-12-1964 của Hội đồng Chính phủ về chế độ kỷ luật lao động.

Hàng tháng, thủ trưởng các cơ quan lao động và công an phải hội ý nắm tình hình, kịp thời phát hiện sửa chữa thiếu sót để đẩy mạnh công tác này.

6. Ban chỉ đạo sắp xếp việc làm và bắt buộc lao động các cấp được tổ chức theo quy định tại chỉ thị số 85-TTg và thông tư số 8-LĐ/TT ngày 31-7-1979 có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo thực hiện thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế thông tư liên Bộ Lao động - Nội vụ số 12-TT/LB ngày 24-3-1975.

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 1980

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Nội vụ  
Thủ trưởng  
TRẦN ĐÔNG

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Lao động  
Thủ trưởng  
PHAN VĂN HỤ

TÀI CHÍNH - TỔNG CỤC THỐNG KÊ

**THÔNG TƯ** liên bộ số 3-TT/LB ngày 18-1-1980 quy định về công tác kế toán - thống kê liên hiệp các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Thi hành Điều lệ liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh ban hành theo nghị định số 302-CP ngày 1-12-1978 của Hội đồng Chính phủ, liên Bộ Tài chính - Tổng cục Thống kê quy định về công tác kế toán - thống kê liên hiệp các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh như sau.

**I. NHIỆM VỤ VÀ YÊU CẦU CỦA CÔNG TÁC KẾ TOÁN - THỐNG KÊ Ở LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP**

1. Công tác kế toán và thống kê ở liên hiệp các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh (viết tắt là LHCXN) bao gồm công tác kế toán - thống kê ở các xí nghiệp tổ chức trực thuộc (gọi tắt là xí nghiệp trực thuộc) và công tác kế toán - thống kê ở cơ quan LHCXN được tiến hành trên cơ sở Điều lệ công tác kế toán - thống

www.ThuPhapLuat.com +84-8-3845 664 0964777

kê xỉ nghiệp, các chế độ, thể lệ kế toán — thống kê hiện hành của Nhà nước và các chế độ, thể lệ ban hành theo Điều lệ LHCXN.

Công tác kế toán và thống kê ở cơ quan LHCXN phải được tổ chức trong một bộ máy thống nhất kế toán — thống kê để kết hợp và bổ sung cho nhau nhằm thống nhất số liệu, phục vụ đặc lực cho công tác quản lý sản xuất — kinh doanh và thi hành chế độ hạch toán kinh tế ở LHCXN.

2. Kế toán — thống kê ở cơ quan LHCXN có nhiệm vụ:

— Thu thập, tính toán, tổng hợp các số liệu chủ yếu về số hiện có, tình hình biến động và sử dụng lao động, tài sản, vật tư, tiền vốn, tình hình và kết quả mọi hoạt động sản xuất — kinh doanh, sự nghiệp trong toàn LHCXN để phục vụ hạch toán kinh tế, phục vụ việc lập kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, phân tích hoạt động kinh tế và đảm bảo cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ thông tin kinh tế cho lãnh đạo LHCXN và lãnh đạo cấp trên;

— Tiến hành hạch toán các hoạt động sản xuất — kinh doanh, sự nghiệp và các hoạt động khác tại cơ quan LHCXN và tại các xí nghiệp và tổ chức phụ thuộc chưa hạch toán kinh tế độc lập do cơ quan LHCXN đảm nhiệm (gọi tắt là các xí nghiệp phụ thuộc);

— Phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc LHCXN tổ chức công tác và tổ chức bộ máy kế toán — thống kê, thi hành nghiêm chỉnh Điều lệ công tác kế toán — thống kê xí nghiệp ban hành theo nghị định số 288-CP ngày 29-10-1977 của Hội đồng Chính phủ;

— Tiến hành kiểm tra kế toán — thống kê thường xuyên và có hệ thống trong các xí nghiệp trực thuộc và tại cơ quan LHCXN nhằm đảm bảo chấp hành

nghiêm chỉnh các chế độ, thể lệ kế toán — thống kê và pháp chế kinh tế — tài chính trong toàn LHCXN. Kiểm tra xét duyệt các báo cáo quyết toán, cung cấp tài liệu cho tổng giám đốc và các cơ quan có thẩm quyền, xét duyệt hoàn thành kế hoạch của các xí nghiệp trực thuộc LHCXN;

— Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ kế toán — thống kê trong toàn LHCXN.

3. Kế toán — thống kê ở cơ quan LHCXN phải đáp ứng các yêu cầu:

— Bảo đảm ghi chép, phản ánh, tổng hợp trung thực, kịp thời, chính xác và xác định hiệu quả các hoạt động kinh tế và sự nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của LHCXN theo đúng chế độ, thể lệ kế toán — thống kê và luật pháp kinh tế — tài chính của Nhà nước;

— Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng LHCXN đối với toàn bộ công tác kế toán — thống kê và thông tin kinh tế trong LHCXN;

— Không ngừng cải tiến và hoàn thiện về nội dung và phương pháp hạch toán phù hợp với đặc điểm sản xuất — kinh doanh và yêu cầu quản lý để xứng đáng là công cụ phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của mỗi người, mỗi đơn vị, mỗi cấp quản lý trong toàn LHCXN; từng bước cơ giới hóa và hiện đại hóa công tác hạch toán và thông tin kinh tế.

## II. NỘI DUNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN — THỐNG KÊ Ở CƠ QUAN LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP

A. Tổ chức công tác kế toán — thống kê ở các xí nghiệp phụ thuộc LHCXN và các hoạt động do cơ quan LHCXN đảm nhiệm.

4. Ngoài các xí nghiệp hạch toán kinh tế độc lập và các tổ chức dự toán trực



thuộc, LHCXN còn có thể có các tổ chức phụ thuộc tạm thời chưa có đủ điều kiện để tổ chức thành đơn vị hạch toán kinh tế độc lập như viện nghiên cứu khoa học... hoặc một số hoạt động sản xuất — kinh doanh phụ trợ, cung tiêu, vận tải...

Khi những xí nghiệp phụ thuộc LHCXN chưa có tư cách pháp nhân hoặc có tư cách pháp nhân không đầy đủ thì cơ quan LHCXN phải trực tiếp tổ chức công tác hạch toán cho các xí nghiệp này.

5. Đối với những xí nghiệp phụ thuộc có tư cách pháp nhân không đầy đủ, tùy theo tình hình cụ thể và mức độ phân cấp quản lý sản xuất — kinh doanh của LHCXN đối với các xí nghiệp phụ thuộc đó, LHCXN có nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức công tác kế toán — thống kê và tổ chức bộ máy kế toán — thống kê cho phù hợp, nhằm bảo đảm những công việc hạch toán được giao cho các xí nghiệp đó như ghi chép ban đầu, vận dụng tài khoản, mở sổ sách, lập các báo biểu kế toán — thống kê... Bộ máy hạch toán của cơ quan LHCXN trực tiếp đảm nhiệm hạch toán những hoạt động (hoặc nghiệp vụ) mà xí nghiệp phụ thuộc không được giao như hạch toán vốn, thanh toán, tiêu thụ sản phẩm, lãi, lỗ, trích lập các quỹ xí nghiệp... đồng thời tổng hợp toàn bộ tình hình và kết quả sản xuất — kinh doanh, hoạt động sự nghiệp của các xí nghiệp phụ thuộc này, lập báo cáo và tiến hành quyết toán với các cơ quan Nhà nước theo chế độ báo cáo ban hành cho LHCXN.

6. Đối với những xí nghiệp phụ thuộc chưa có tư cách pháp nhân, bộ máy hạch toán của cơ quan LHCXN trực tiếp tổ chức công việc hạch toán cho các tổ chức đó và tổng hợp,

lập báo cáo kế toán — thống kê theo yêu cầu của tổng giám đốc LHCXN và chế độ báo cáo Nhà nước ban hành cho LHCXN.

Trong cả hai trường hợp, việc hạch toán các mặt hoạt động sản xuất — kinh doanh và sự nghiệp dù được tiến hành ở các xí nghiệp phụ thuộc hay ở cơ quan LHCXN đều phải theo đúng các chế độ, thể lệ kế toán — thống kê hiện hành của Nhà nước quy định cho từng lĩnh vực hoạt động đó.

Các báo cáo kế toán — thống kê của các xí nghiệp phụ thuộc LHCXN được tổng hợp vào báo cáo chung toàn LHCXN theo ngành kinh tế quốc dân, theo lĩnh vực hoạt động và theo yêu cầu, nội dung chế độ báo cáo Nhà nước ban hành cho LHCXN.

*B. Hạch toán việc trích lập, sử dụng các quỹ của LHCXN và các nghiệp vụ khác ở cơ quan LHCXN.*

7. Theo quy định của Nhà nước LHCXN được lập một số quỹ như quỹ đầu tư xây dựng cơ bản, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới, quỹ quản lý. v.v...

LHCXN phải tổ chức ghi chép và phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời việc trích lập và sử dụng các quỹ của LHCXN.

8. Để hạch toán việc trích lập và sử dụng các quỹ của LHCXN, cơ quan LHCXN được mở thêm tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp trong hệ thống tài khoản kế toán thống nhất của Nhà nước.

Nội dung phản ánh của tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp:

Bên NỢ ghi: Các khoản chi thuộc các quỹ theo quy định.



Bên CÓ ghi: Các khoản tăng quỹ từ các nguồn khác nhau (các xí nghiệp và tổ chức trực thuộc nộp lên, ngân sách cấp...).

Số dư CÓ thể hiện: Số hiện có thuộc các quỹ.

Tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp có các tiểu khoản:

— Tiểu khoản 88.1 Quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN.

— Tiểu khoản 88.2 Quỹ khen thưởng của LHCXN.

— Tiểu khoản 88.3 Quỹ phúc lợi của LHCXN.

— Tiểu khoản 88.4 Quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới của LHCXN.

— Tiểu khoản 88.5 Quỹ quản lý của LHCXN.

— Tiểu khoản 88.6 Quỹ dự phòng của LHCXN.

— Tiểu khoản 88.7 Quỹ sử dụng ngoại tệ của LHCXN.

9. Hạch toán quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN được thực hiện trên tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.1 Quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN.

Khi cơ quan LHCXN nhận được giấy báo CÓ của Ngân hàng kiến thiết về khoản tiền khấu hao cơ bản của các xí nghiệp trực thuộc nộp lên theo chế độ quy định, hoặc khi chuyển số khấu hao cơ bản của cơ quan LHCXN vào quỹ đầu tư, hoặc khi nhận vốn do ngân sách Nhà nước cấp, ghi:

NỢ tài khoản 54 Tiền gửi ngân hàng về vốn đầu tư cơ bản (chi tiết tiền gửi ngân hàng về quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN).

CÓ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.1 Quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN.

Khi sử dụng quỹ đầu tư xây dựng cơ bản để tiến hành xây dựng cơ bản theo phương pháp tự làm hoặc cho thuê, ghi chép như quy định chung.

Mỗi khi công trình hoàn thành hoặc cuối năm toàn bộ các chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản bằng quỹ đầu tư phải được kết chuyển vào tài khoản Cấp phát xây dựng cơ bản và ghi giảm quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN:

NỢ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.1 Quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN.

CÓ tài khoản 95 Cấp phát xây dựng cơ bản.

Cuối năm, khi thanh toán với ngân sách Nhà nước về số thừa và số thiếu của quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN, tùy từng trường hợp ghi số:

Nếu thiếu, được ngân sách cấp, ghi tăng quỹ:

NỢ tài khoản 54 Tiền gửi ngân hàng về vốn đầu tư cơ bản (chi tiết tiền gửi ngân hàng về quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN).

CÓ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.1 Quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN.

Nếu thừa, phải nộp ngân sách, ghi giảm quỹ bằng bút toán ngược lại.

10. Hạch toán quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của LHCXN được thực hiện trên tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.2 Quỹ khen thưởng của LHCXN và tiểu khoản 88.3 Quỹ phúc lợi của LHCXN.

Khi nhận được tiền từ các xí nghiệp trực thuộc nộp lên theo chế độ quy định, ghi:

NỢ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiểu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi).



CÓ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.2 và tiêu khoản 88.3.

Khi sử dụng quỹ để chi cho các mục đích quy định, ghi giảm quỹ giống như trường hợp chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của xí nghiệp.

11. Hạch toán quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới được thực hiện trên tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.4 Quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới của LHCXN.

Khi cơ quan LHCXN nhận được tiền từ xí nghiệp trực thuộc nộp lên theo chế độ quy định hoặc của ngân sách cấp để chi về nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới, ghi:

NỢ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiêu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới).

CÓ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.4 Quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới của LHCXN.

Các khoản thu làm tăng quỹ do kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng kỹ thuật mới, ghi:

NỢ các tài khoản liên quan.

CÓ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.4 Quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới của LHCXN.

Tổng hợp các khoản chi hàng tháng ghi:

NỢ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.4 Quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới của LHCXN.

CÓ các tài khoản liên quan.

Để quản lý việc sử dụng và quyết toán các khoản chi của quỹ này, kế toán phải mở sổ chi tiết theo dõi riêng từng

công trình nghiên cứu phân theo từng khoản chi, từng nguồn thu, cuối tháng tổng hợp các khoản chi và các nguồn thu.

12. Hạch toán quỹ quản lý của LHCXN được thực hiện trên tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.5 Quỹ quản lý của LHCXN.

Khi cơ quan LHCXN nhận được tiền từ các xí nghiệp trực thuộc nộp lên theo chế độ quy định, ghi:

NỢ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiêu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ quản lý của LHCXN).

CÓ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.5 Quỹ quản lý của LHCXN.

Khi rút tiền để chi, tùy theo mục đích chi, ghi:

NỢ các tài khoản liên quan.

CÓ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiêu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ quản lý của LHCXN).

Đồng thời LHCXN phải mở sổ chi tiết ghi số tiền các xí nghiệp trực thuộc nộp từng kỳ và nội dung chi theo từng loại, từng khoản chi. Cuối tháng kết chuyển toàn bộ chi phí thực tế vào quỹ quản lý, ghi:

NỢ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.5 Quỹ quản lý của LHCXN.

CÓ các tài khoản liên quan.

Chi phí thực tế là những chi phí đã thực chi hoặc đã thực sử dụng trong kỳ (đối với nguyên, nhiên, vật liệu, công cụ lao động thuộc tài sản lưu động... là số xuất và đã sử dụng trong kỳ, không phải số mua sắm trong kỳ).

Cuối năm số quỹ quản lý không chi hết, nếu phải nộp vào ngân sách Nhà nước, ghi:

NỢ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiêu khoản 88.5 Quỹ quản lý của LHCXN.



**CÓ tài khoản 71 Thanh toán với ngân sách.**

Khi nộp, ghi:

**NỢ tài khoản 71 Thanh toán với ngân sách.**

**CÓ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiểu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ quản lý của LHCXN).**

**13. Hạch toán quỹ dự phòng của LHCXN được thực hiện trên tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.6 Quỹ dự phòng của LHCXN.**

Khi cơ quan LHCXN nhận được tiền từ các xí nghiệp trực thuộc nộp lên theo chế độ quy định, ghi:

**NỢ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiểu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ dự phòng của LHCXN).**

**CÓ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.6 Quỹ dự phòng của LHCXN.**

Khi sử dụng quỹ để giúp đỡ các xí nghiệp trực thuộc hoặc cuối năm thừa quỹ nộp vào ngân sách Nhà nước, ghi:

**NỢ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.6 Quỹ dự phòng của LHCXN.**

**CÓ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiểu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ dự phòng của LHCXN).**

Khi xí nghiệp trực thuộc hoàn lại quỹ dự phòng, ghi tăng quỹ dự phòng và tăng tiền gửi ngân hàng về quỹ dự phòng như trường hợp trên.

Cuối năm LHCXN phải căn cứ vào số quỹ thực có (bao gồm số dư của tài khoản quỹ dự phòng và số đã tạm cấp cho các xí nghiệp trực thuộc chưa thu hồi được) đối chiếu với hạn mức được duyệt để xác định số thừa phải nộp ngân sách.

**14. Hạch toán quỹ sử dụng ngoại tệ của LHCXN được thực hiện trên tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.7 Quỹ sử dụng ngoại tệ của liên hiệp.**

Trường hợp được hưởng ngoại tệ theo chế độ thưởng quyền sử dụng ngoại tệ quy định của Nhà nước, LHCXN phải phân bổ số ngoại tệ được hưởng cho các xí nghiệp trực thuộc và được để lại một phần cho cơ quan LHCXN sử dụng chung. Các xí nghiệp trực thuộc được hưởng ngoại tệ phải nộp một khoản tiền tương ứng với số ngoại tệ được hưởng trích từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của mình vào quỹ sử dụng ngoại tệ của LHCXN và hạch toán vào khoản phải thu để theo dõi thanh toán với cơ quan LHCXN.

Khi cơ quan LHCXN nhận được tiền từ các xí nghiệp trực thuộc nộp lên, ghi:

**NỢ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiểu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ sử dụng ngoại tệ của LHCXN).**

**CÓ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.7 Quỹ sử dụng ngoại tệ của LHCXN.**

Đối với phần ngoại tệ để lại cho cơ quan LHCXN sử dụng chung, LHCXN phải trích chuyển một khoản tiền tương ứng với số ngoại tệ để lại từ quỹ đầu tư hoặc quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới của LHCXN vào quỹ sử dụng ngoại tệ.

Khi trích chuyển số tiền này, LHCXN ghi giảm các quỹ tương ứng của mình và ghi tăng quỹ sử dụng ngoại tệ, đồng thời chuyển tiền từ các khoản tiền gửi thuộc các quỹ tương ứng sang khoản tiền gửi về quỹ sử dụng ngoại tệ.

Khi sử dụng quỹ để mua ngoại tệ chi cho các mục đích quy định, LHCXN ghi



giảm quỹ sử dụng ngoại tệ và giảm tiền gửi về quỹ sử dụng ngoại tệ. Số vật tư, tài sản mua sắm được bằng quỹ sử dụng ngoại tệ phải hạch toán vào các tài khoản liên quan theo chế độ chung tại cơ quan LHCXN, cũng như tại các xí nghiệp trực thuộc.

Mọi khoản thu và chi thuộc quỹ sử dụng ngoại tệ phải được phản ánh trên sổ sách kế toán bằng tiền Việt Nam và quy đổi ra loại ngoại tệ được hưởng theo tỷ giá hối đoái quy định của Nhà nước. LHCXN phải mở sổ chi tiết để theo dõi tình hình thanh toán với từng xí nghiệp trực thuộc về các khoản thu, chi thuộc quỹ sử dụng ngoại tệ.

15. Chi phí đào tạo của LHCXN do ngân sách Nhà nước cấp theo dự toán chi phí được duyệt, nhằm bảo đảm cho nhu cầu đào tạo cán bộ; công nhân tại các trường lớp tập trung của LHCXN theo chế độ, tiêu chuẩn chung của Nhà nước.

Việc quản lý, hạch toán và quyết toán các chi phí này tại cơ quan LHCXN phải chấp hành đúng như quy định trong các chế độ, thể lệ kế toán — thống kê hiện hành của Nhà nước.

Về mặt kế toán, LHCXN vẫn sử dụng tài khoản 96 Các khoản cấp phát khác, tài khoản 36 chi phí bằng các nguồn vốn cấp phát khác để phản ánh nguồn vốn cấp phát và các khoản chi phí thuộc vốn kinh phí đào tạo.

16. Việc hạch toán các nghiệp vụ khác ở cơ quan LHCXN như các nghiệp vụ về tài sản cố định, vật liệu, lao động, tiền lương và các nghiệp vụ khác trong nội bộ cơ quan LHCXN phải chấp hành đúng những nguyên tắc quy định thống nhất trong các chế độ, thể lệ kế toán — thống kê hiện hành của Nhà nước và những quy định bổ sung dưới đây đặc thu cho cơ quan LHCXN.

a) Đối với tài sản cố định của cơ quan LHCXN:

Hàng tháng khi trích khấu hao tài sản cố định của bộ máy quản lý cơ quan LHCXN, ghi:

NỢ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.5 Quỹ quản lý của LHCXN.

CÓ tài khoản 86 Vốn khấu hao, đồng thời ghi:

NỢ tài khoản 85 Vốn cơ bản, tiểu khoản 85.1 Vốn cố định.

CÓ tài khoản 02 Khấu hao tài sản cố định.

Chuyển khoản khấu hao sửa chữa lớn vào tiểu khoản tiền gửi ngân hàng về sửa chữa lớn ghi:

NỢ tiểu khoản 55.1 Tiền gửi ngân hàng về sửa chữa lớn.

CÓ tiểu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ quản lý của LHCXN).

Khi chuyển số khấu hao cơ bản vào quỹ đầu tư xây dựng cơ bản của LHCXN ghi:

NỢ tài khoản 86 Vốn khấu hao, tiểu khoản 86.1 khấu hao cơ bản.

CÓ tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác, tiểu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN (chi tiết tiền gửi về quỹ quản lý của LHCXN), đồng thời ghi tăng quỹ đầu tư và tiền gửi ngân hàng về quỹ đầu tư của LHCXN.

b) Đối với vật liệu của cơ quan LHCXN: Khi thu mua và nhập kho vật liệu, ghi:

NỢ tài khoản 05, 06, 08, 12.

CÓ tài khoản liên quan (tùy theo hình thức thanh toán).

Cuối tháng, kết chuyển toàn bộ giá trị vật liệu xuất dùng trong tháng vào quỹ quản lý hoặc các quỹ khác của cơ quan LHCXN, và ghi như đã quy định ở phần nói về hạch toán các quỹ của LHCXN. Kế toán phải mở sổ chi tiết để theo dõi tình hình nhập, xuất và tồn kho của vật liệu thuộc từng quỹ của LHCXN để thuận tiện cho việc quyết toán các quỹ.

Đối với những nguyên, nhiên, vật liệu mua sắm bằng nguồn vốn lưu động để



sử dụng cho các hoạt động sản xuất — kinh doanh do cơ quan LHCXN trực tiếp đảm nhiệm, hoặc để phân phối lại cho xí nghiệp trực thuộc, LHCXN phải mở sổ theo dõi riêng tình hình nhập, xuất, sử dụng, phân phối và tồn kho để tránh nhầm lẫn và sử dụng nhập nhằng giữa các nguồn vốn.

c) *Đối với tiền lương và bảo hiểm xã hội ở cơ quan LHCXN:*

Khi thanh toán tiền lương và bảo hiểm xã hội cho công nhân, viên chức thuộc bộ máy cơ quan LHCXN, ghi:

NỢ tài khoản 69 Thanh toán với công nhân viên chức.

CÓ tài khoản 50 Quỹ tiền mặt.

Cuối tháng, tổng hợp toàn bộ số tiền lương và bảo hiểm xã hội phải trả trong tháng vào tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.5 Quỹ quản lý của LHCXN.

NỢ tài khoản 88 Các quỹ của liên hiệp các xí nghiệp, tiểu khoản 88.5 Quỹ quản lý của LHCXN.

CÓ các tài khoản 68, 69, đồng thời căn cứ vào số thực chi về tiền lương để kiểm tra tình hình thực hiện biên chế và quỹ tiền lương của cơ quan LHCXN.

d) *Đối với các nghiệp vụ vốn bằng tiền ở cơ quan LHCXN:*

Cơ quan LHCXN được mở các tài khoản tiền gửi ở ngân hàng tùy theo yêu cầu quản lý và mục đích sử dụng các khoản tiền gửi; đồng thời được mở thêm tiểu khoản 55.6 Tiền gửi ngân hàng về các quỹ của LHCXN để hạch toán các nghiệp vụ tiền gửi về các quỹ của LHCXN (trừ tiền gửi thuộc quỹ đầu tư).

Kế toán cơ quan LHCXN phải mở sổ chi tiết để theo dõi từng loại tiền gửi này (tiền gửi về quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, tiền gửi về quỹ nghiên cứu khoa học — kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới, tiền gửi về quỹ quản lý, tiền

gửi về quỹ dự phòng và tiền gửi về quỹ sử dụng ngoại tệ của LHCXN). Cách ghi chép tiểu khoản 55.6 tương tự như cách ghi chép các tiểu khoản khác của tài khoản 55 Các khoản tiền gửi ngân hàng khác.

e) *Đối với các nghiệp vụ thanh toán trong cơ quan LHCXN:*

Ngoài các nghiệp vụ thanh toán trong nội bộ, tại cơ quan LHCXN nếu có phát sinh các khoản thanh toán giữa cơ quan LHCXN và các xí nghiệp trực thuộc về nghiệp vụ phân phối lại vốn và các nghiệp vụ thanh toán vãng lai khác thì việc quản lý và hạch toán các nghiệp vụ thanh toán này được thực hiện như sau:

— Về phân phối lại vốn, trường hợp Nhà nước cấp phát vốn (vốn cố định, vốn lưu động) cho các xí nghiệp trực thuộc qua LHCXN, tại cơ quan LHCXN khi nhận được vốn phải ghi tăng vốn cơ bản vào các tài khoản liên quan (NỢ tài khoản 51, tài khoản 05, tài khoản 01... CÓ tài khoản 85).

Khi LHCXN phân phối lại số vốn để cho các xí nghiệp trực thuộc, tại cơ quan LHCXN kế toán ghi giảm vốn và tại các xí nghiệp trực thuộc kế toán ghi tăng vốn vào các tài khoản liên quan theo chế độ quy định. (NỢ tài khoản 51, tài khoản 05, tài khoản 01... CÓ tài khoản 85).

Trường hợp tổng giám đốc LHCXN quyết định điều hòa tài sản của cơ quan LHCXN cho các xí nghiệp trực thuộc hoặc ngược lại trong khuôn khổ chế độ Nhà nước cho phép, tại cơ quan LHCXN và các xí nghiệp trực thuộc, kế toán hạch toán tăng giảm vốn theo các quy định hiện hành tùy theo phương thức điều hòa cụ thể (có thanh toán tiền hay chỉ ghi tăng, giảm vốn).

— Về các nghiệp vụ thanh toán khác giữa cơ quan LHCXN và các xí nghiệp trực thuộc, kế toán ghi sổ theo quy định



trong chế độ kế toán hiện hành (thông qua tài khoản 78 hoặc tài khoản 76).

*C. Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế — tài chính chủ yếu phục vụ sự lãnh đạo của tổng giám đốc LHCXN:*

17. Để lãnh đạo và quản lý hoạt động sản xuất — kinh doanh, LHCXN phải sử dụng các số liệu thông tin rút ra từ các báo cáo kế toán — thống kê định kỳ chính thức của các xí nghiệp trực thuộc gửi lên theo chế độ Nhà nước quy định.

Ngoài các số liệu báo cáo kế toán thống kê định kỳ chính thức thông qua các phòng ban nghiệp vụ, LHCXN còn được yêu cầu các xí nghiệp trực thuộc cung cấp cho mình những số liệu, tài liệu thường xuyên khác để nắm chắc tình hình diễn biến ở cơ sở, kịp thời đề ra các chủ trương và biện pháp giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi chức năng và quyền hạn của LHCXN.

Để thường xuyên nắm được tình hình cần thiết nhất cho sự lãnh đạo của LHCXN, tổng giám đốc phải xác định những chỉ tiêu kinh tế — tài chính chủ yếu mà LHCXN phải tổng hợp.

Nội dung các chỉ tiêu kinh tế — tài chính chủ yếu phải tổng hợp gồm:

*a) Về tài sản cố định:*

— Số lượng, công suất, hiện trạng và tình hình thừa, thiếu của những tài sản cố định chủ yếu;

— Tình hình huy động và sử dụng những tài sản cố định chủ yếu.

Tài sản cố định của LHCXN được phân loại thống nhất theo ngành kinh tế, theo công dụng và tình hình sử dụng.

Danh mục cụ thể những tài sản cố định chủ yếu do tổng giám đốc LHCXN quy định theo hướng dẫn thống nhất của Nhà nước.

*b) Về vật tư:*

— Nhập, xuất và tồn kho về số lượng và giá trị các loại vật tư chủ yếu do LHCXN thống nhất quản lý;

— Tình hình và kết quả xử lý các vật tư ứ đọng, kém, mất phẩm chất, thừa, không cần dùng ở từng xí nghiệp trực thuộc.

Danh mục vật tư chủ yếu do tổng giám đốc LHCXN quy định theo hướng dẫn thống nhất của Nhà nước.

*c) Về lao động và tiền lương:*

— Số lượng và chất lượng công nhân, cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ do LHCXN thống nhất quản lý;

— Tình hình và kết quả sử dụng lao động và quỹ tiền lương của từng xí nghiệp trực thuộc;

— Số lượng lao động dôi thừa do cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa tổ chức sản xuất, tổ chức lao động và do các nguyên nhân khác và kết quả giải quyết số lao động dôi thừa ở từng xí nghiệp trực thuộc.

*d) Về chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm:*

— Chi phí sản xuất theo yếu tố;

— Giá thành thực tế của toàn bộ sản phẩm và sản phẩm so sánh được;

— Giá thành thực tế bình quân của những sản phẩm chủ yếu theo khoản mục của từng xí nghiệp trực thuộc.

*e) Về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động kinh doanh khác:*

— Giá trị tổng sản lượng, giá trị sản lượng hàng hóa, giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện (chia theo đối tượng tiêu thụ);

— Sản phẩm hàng hóa chủ yếu (sản xuất, tiêu thụ, tồn kho theo giá trị và hiện vật);

— Chất lượng sản phẩm;

— Tổng hợp giá trị sản phẩm thuần túy của LHCXN;

— Số lượng và giá trị sản phẩm ứ đọng, kém, mất phẩm chất và kết quả xử lý;

— Các hoạt động kinh doanh khác (giá trị thu mua nông sản phẩm, doanh thu vận tải, mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ....).



g) Về kết quả tài chính và phân phối lợi nhuận:

— Kết quả tài chính (theo từng ngành hoạt động trong và ngoài kế hoạch Nhà nước) và phân phối lợi nhuận;

— Trích lập và sử dụng các quỹ xí nghiệp;

— Các khoản thanh toán với ngân sách.

h) Về vốn cơ bản, chi phí sự nghiệp và tín dụng ngân hàng:

— Vốn cơ bản (số thực có, tình hình thừa, thiếu);

— Chi phí sự nghiệp (nhận, cấp phát và sử dụng từng loại kinh phí);

— Tín dụng ngắn hạn và tín dụng dài hạn (theo từng hình thức vay, nội dung vay).

i) Về vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

— Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo nguồn hình thành (ngân sách cấp, vay ngân hàng, vốn tự có của xí nghiệp);

— Vốn đầu tư đã thực hiện (theo từng công trình);

— Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, giá trị tài sản cố định và năng lực sản xuất mới tăng.

18. Tổng giám đốc LHCXN căn cứ vào các chỉ tiêu kinh tế — tài chính đã được xác định, quy định cụ thể nội dung các chỉ tiêu, thời hạn và phương pháp thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu để các phòng (ban) nghiệp vụ của LHCXN thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của mỗi phòng (ban) và cung cấp cho phòng kế toán — thống kê LHCXN tổng hợp thành những chỉ tiêu kinh tế — tài chính chủ yếu toàn LHCXN. Phòng kế toán — thống kê LHCXN có trách nhiệm giúp tổng giám đốc LHCXN xây dựng hệ thống báo cáo nội bộ của LHCXN, xây dựng hệ thống sổ tổng hợp để tích lũy, hệ thống hóa số liệu, quy chế thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin trong nội bộ LHCXN, đồng thời có kế hoạch và biện pháp đẩy mạnh công tác chỉ đạo và kiểm tra kế toán — thống kê ở các xí nghiệp, nhằm

bảo đảm chất lượng công tác kế toán — thống kê ở các xí nghiệp ngày càng tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý của các xí nghiệp và yêu cầu tổng hợp số liệu của LHCXN.

D. Chế độ báo cáo kế toán — thống kê của LHCXN:

19. Các xí nghiệp trực thuộc LHCXN lập và nộp báo cáo kế toán — thống kê lên cấp trên (LHCXN và các cơ quan chức năng của Nhà nước) theo đúng chế độ báo cáo hiện hành của Nhà nước quy định.

20. Các xí nghiệp phụ thuộc (do cơ quan LHCXN trực tiếp tổ chức công tác hạch toán) thực hiện chế độ báo cáo kế toán thống kê do LHCXN quy định căn cứ vào chế độ báo cáo ban hành của LHCXN, chế độ báo cáo hiện hành áp dụng cho từng loại hình xí nghiệp đó. Trước khi ban hành chế độ báo cáo này, LHCXN phải trao đổi thống nhất với Tổng cục Thống kê bằng văn bản.

21. LHCXN thực hiện chế độ báo cáo lên cấp trên (Bộ, Tổng cục chủ quản, các cơ quan chức năng của Nhà nước) theo các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

1. Giá trị tổng sản lượng, giá trị sản lượng hàng hóa,
2. Giá trị sản lượng hàng hóa thực hiện,
3. Sản xuất, tiêu thụ, tồn kho sản phẩm chủ yếu,
4. Lao động và tiền lương,
5. Số lượng, chất lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật,
6. Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất,
7. Nhập, xuất, tồn kho vật tư chủ yếu,
8. Tăng, giảm tài sản cố định,
9. Bảng tổng kết tài sản,
10. Chi phí sản xuất theo yếu tố,
11. Giá thành theo khoản mục,
12. Lãi, lỗ,
13. Các khoản thanh toán với ngân sách,



14. Tăng, giảm các quỹ của xí nghiệp và của LHCXN,

15. Thu chi ngoại tệ,

16. Thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản,

17. Giá trị thu mua nông sản phẩm, doanh thu vận tải, mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ...

### III. TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN — THỐNG KÊ Ở CƠ QUAN LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP

22. Công tác kế toán — thống kê ở cơ quan LHCXN do một bộ máy chuyên trách đảm nhiệm gọi là phòng kế toán — thống kê (hoặc phòng kế toán — thống kê — tài chính, trường hợp công tác tài chính chưa tổ chức thành phòng riêng).

Phòng kế toán — thống kê thực hiện nhiệm vụ của mình theo nội dung quy định ở điểm 2, mục I.

23. Cơ cấu tổ chức phòng kế toán — thống kê ở cơ quan LHCXN gồm có các bộ phận (tổ, nhóm) sau đây:

— Bộ phận tổng hợp;

— Bộ phận hạch toán các hoạt động của cơ quan LHCXN;

— Bộ phận chỉ đạo và kiểm tra kế toán — thống kê.

Biên chế của phòng kế toán — thống kê LHCXN do tổng giám đốc LHCXN quy định căn cứ vào khối lượng công việc và trình độ cán bộ của LHCXN.

Đối với công tác tài chính, nếu LHCXN chưa có điều kiện tổ chức phòng tài chính riêng thì tổ chức một bộ phận tài chính trong phòng kế toán — thống kê do một phó phòng phụ trách. Bộ phận tài chính này thực hiện nhiệm vụ của mình theo nội dung quy định trong chế độ tài chính liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh.

24. Bộ phận tổng hợp có nhiệm vụ:

— Tổ chức thu thập, xử lý, tính toán, tổng hợp, hệ thống hóa, lưu trữ số liệu kế toán — thống kê, thông tin kinh tế về toàn bộ các hoạt động sản xuất — kinh

doanh, sự nghiệp của LHCXN theo nội dung quy định ở điểm C, mục II; quản lý tập trung và cung cấp kịp thời, đầy đủ các số liệu kế toán — thống kê để phục vụ yêu cầu quản lý của bản thân LHCXN và của các cơ quan cấp trên;

— Tổ chức công tác hạch toán kinh tế, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, công tác cơ khí hóa tính toán ở cơ quan LHCXN và hướng dẫn giúp đỡ các xí nghiệp trực thuộc;

— Xét duyệt báo cáo quyết toán và tham gia xét duyệt hoàn thành kế hoạch của các xí nghiệp trực thuộc tổ chức công tác này;

— Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo lên cấp trên và tổ chức các cuộc điều tra thống kê do cấp trên quy định cho LHCXN.

25. Bộ phận hạch toán các hoạt động của cơ quan LHCXN có nhiệm vụ:

— Tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng phương pháp chế độ các nghiệp vụ kế toán — thống kê của các xí nghiệp phụ thuộc do cơ quan LHCXN trực tiếp đảm nhiệm. Tổng hợp toàn bộ tính hình sản xuất — kinh doanh, hoạt động sự nghiệp của các xí nghiệp phụ thuộc. Tổng hợp và lập các báo cáo kế toán — thống kê cho các xí nghiệp phụ thuộc đó;

— Tổ chức ghi chép, phản ánh đầy đủ, kịp thời các hoạt động của bản thân cơ quan LHCXN và lập các báo cáo kế toán — thống kê về các hoạt động đó.

26. Bộ phận chỉ đạo và kiểm tra kế toán — thống kê có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu, phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc tổ chức công tác và tổ chức bộ máy kế toán — thống kê phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất — kinh doanh và yêu cầu quản lý của từng loại hình xí nghiệp, thi hành các chế độ, thể lệ, phương pháp kế toán — thống kê của Nhà nước; thông qua việc chỉ đạo thực hiện chế độ kế toán — thống kê trong LHCXN, kiến



ngợi với Bộ chủ quản và các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước về những điểm cần cải tiến, bổ sung, sửa đổi các chế độ hiện hành;

— Tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết, trao đổi kinh nghiệm về công tác hạch toán trong LHCXN;

— Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ kế toán — thống kê của LHCXN;

— Xây dựng kế hoạch kiểm tra kế toán — thống kê của LHCXN và tổ chức thực hiện kế hoạch đó ở các xí nghiệp trực thuộc LHCXN;

— Kiến nghị, đề xuất các biện pháp giải quyết những vi phạm đã phát hiện qua kiểm tra và theo dõi việc thực hiện những kiến nghị đã nhất trí với các đoàn kiểm tra.

#### IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP

27. Kế toán trưởng LHCXN giúp tổng giám đốc thực hiện đúng đắn chế độ hạch toán kinh tế, chỉ đạo công tác thống kê — kế toán của liên hiệp và kiểm tra tài chính trong LHCXN theo đúng vị trí kế toán trưởng của LHCXN và kiểm soát viên kinh tế — tài chính của Nhà nước tại LHCXN.

Kế toán trưởng LHCXN chịu trách nhiệm trước tổng giám đốc LHCXN, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ, Tổng cục chủ quản và trước Nhà nước về các công việc thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình như quy định trong chế độ kế toán trưởng hiện hành (nghị định số 176-CP ngày 10-9-1970 và được bổ sung theo nghị định số 288-CP ngày 29-10-1977 của Hội đồng Chính phủ).

Là thành viên trong hội đồng giám đốc LHCXN, kế toán trưởng LHCXN có nhiệm vụ thông qua các số liệu kế toán — thống kê và kết quả kiểm tra, báo cáo và kiến nghị trước hội đồng giám đốc

các vấn đề kinh tế — tài chính của LHCXN đề hội đồng có những quyết định cần thiết.

Kế toán trưởng LHCXN chịu sự chỉ đạo và kiểm tra của các cơ quan tài chính và thống kê về công tác tài chính kế toán, thống kê và thông tin kinh tế theo chức năng của các cơ quan đó.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển, thi hành kỷ luật kế toán trưởng LHCXN do bộ trưởng Bộ chủ quản (hoặc tổng cục trưởng Tổng cục chủ quản) quyết định theo đề nghị của tổng giám đốc LHCXN sau khi tham khảo ý kiến của vụ trưởng vụ kế toán tài vụ Bộ hoặc Tổng cục chủ quản và của Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê. Kế toán trưởng LHCXN được hưởng chế độ phụ cấp chức vụ kế toán trưởng quy định tại thông tư liên Bộ Tài chính — Lao động số 17-TT/LB ngày 25-10-1972.

Giúp việc kế toán trưởng LHCXN có một hoặc hai phó phòng kế toán — thống kê. Phó phòng kế toán — thống kê do tổng giám đốc LHCXN bổ nhiệm theo đề nghị của kế toán trưởng LHCXN. Phó phòng kế toán — thống kê thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của kế toán trưởng LHCXN.

#### V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

28. Thông tư này áp dụng cho LHCXN công nghiệp. Đối với LHCXN thuộc các ngành xây dựng, nông nghiệp, vận tải... Bộ, Tổng cục chủ quản căn cứ vào thông tư này và đặc điểm sản xuất — kinh doanh của các LHCXN ra thông tư hướng dẫn vận dụng trong ngành mình, sau khi đã trao đổi với Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 1980

Tổng cục trưởng  
Tổng cục Thống kê  
HOÀNG TRINH

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Tài chính  
Thư trưởng  
VÕ TRÍ CAO